

**NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 12/2019/ DS - ST

Ngày 29/ 11/2019

V/v: "Tranh chấp hợp đồng

dân sự vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chức

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diện.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản “ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST – DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1957 và ông **Đỗ Song T** – Sinh năm 1956

Cùng trú tại: Tổ dân phố 5 - TT Cát Tiên – Cát Tiên – Lâm Đồng.

Bà Thúc ủy quyền cho ông Toàn tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2019

Bị đơn: Ông Vũ Văn T - Sinh năm 1971 và bà **Vũ Thị Kh** – Sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 11 - TT Cát Tiên – Cát Tiên – Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn bà Khuyên có mặt, ông Toàn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2019 nguyên đơn ông Đỗ Song T và bà Nguyễn Thị Th trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2013 vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Kh có mang 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 981902, số vào sổ 15 mang tên Bùi Văn Tá và Ninh Thị Thắm do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp để vay của vợ chồng ông bà 6 lần tiền, cụ thể : Lần 1 ngày 13/9/2011 vay bà Nguyễn Thị Th số tiền 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng);

lần 2 ngày 19/12/2011 vay ông Đỗ Song T và bà Nguyễn Thị Th số tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng); lần 3 ngày 20/12/2011 vay bà Nguyễn Thị Th số tiền 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng); lần 4 ngày 16/9/2012 vay bà Nguyễn Thị Th số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng); lần 5 ngày 07/5/2012 vay ông Đỗ Song T số tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng); lần 6 ngày 29/02/2013 vay ông Đỗ Song T số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng vợ chồng ông T và bà Kh vay của vợ chồng ông Toàn và bà Thúc là 360.000.000 đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng), vợ chồng ông T và bà Kh đã trả được 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng) vợ chồng ông đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T và bà Kh cứ khất lần không trả, nay ông T, bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà Kh phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền đã vay là 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/6/2016 cho ông bà.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 17 tháng 10 năm 2019 và ngày 30 tháng 10 năm 2019 nhưng không thành.

Tại phiên tòa ông T rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện; cụ thể ông Toàn không yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu vợ chồng ông T và bà Kh phải trả số tiền vay gốc là 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng).

Bà Kh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà cho rằng bà chỉ có ký nhận vay tiền của vợ chồng ông T, bà Th một lần ngày 16/9/2012 số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), còn những giấy vay tiền khác bà không ký cho nên bà không đồng ý liên đới cùng trả nợ với ông T. Tuy nhiên tại phiên tòa bà không yêu cầu Tòa án ngừng phiên tòa để xem xét chữ ký trong các giấy vay tiền.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để xem xét chữ ký của bà Kh trong các giấy vay tiền để có cơ sở xác định trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông T và bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú trên địa bàn

huyện Cát Tiên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa vợ chồng ông Đỗ Song T, bà Nguyễn Thị Th với ông Vũ Văn T, bà Vũ Thị Kh có xác lập một hợp đồng dân sự vay tài sản, theo đó ông Vũ Văn T, bà Vũ Thị Kh cầm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 981902, sổ vào sổ 15 mang tên Bùi Văn Tá và Ninh Thị Thắm do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp để vay của vợ chồng ông T, bà Th 6 lần tiền, tổng cộng số tiền vay là 360.000.000 đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Ông T và bà Kh đã trả được cho vợ chồng ông T và bà Th số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng) đã được ông T và ông T thống nhất tại biên bản hòa giải ngày 17/10/2019. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh Hội đồng xác định đây là thật.

Do đòi nhiều lần nhưng ông T và bà Kh cứ khất lần không trả cho nên vợ chồng ông T và bà Kh khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu ông T và bà Kh phải trả số tiền còn lại là 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng) là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét chữ ký của bà Kh trong các giấy vay tiền. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bà Khuyên không yêu cầu Tòa án tạm ngừng phiên tòa để tiến hành giám định chữ ký trong các giấy vay tiền; ông T cho rằng các chữ ký của bà Kh thể hiện trong các giấy vay tiền là đúng sự thật nên không phải cần tạm ngừng phiên tòa để giám định chữ ký. Ông T, bà Kh đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa là có căn cứ, cho nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3.1] Từ những lập luận nêu trên có đủ cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đỗ Song T và bà Nguyễn Thị Th. Buộc ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Kh phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông T, bà Th số tiền 210.000.000 đ (hai trăm mười triệu đồng). Ông Đỗ Song T và bà Nguyễn Thị Th phải trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 991902, sổ vào sổ 15 mang tên Bùi Văn Tá và Ninh Thị Thắm do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/10/2004.

[3.2] Ông Vũ Văn Toàn và bà Vũ Thị Khuyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 471,474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ các Điều 26,35,39,147,150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đỗ Song T, bà Nguyễn Thị Th. Buộc ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Kh phải trả cho ông Đỗ Song T, bà Nguyễn Thị Th số tiền 210.000.000 đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Ông Đỗ Song T, bà Nguyễn Thị Th phải trả lại cho ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Kh bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 981902, sổ vào sổ 15 mang tên Bùi Văn Tá và Ninh Thị Thắm do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/10/2004.

[3] Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Kh phải chịu 10.500.000 đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) án phí DSST .

[4] Ông Đỗ Song T và bà Nguyễn Thị Th được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.250.000 đồng theo biên lai thu số 0010872 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

[5] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Cát Tiên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Cao Chúc